

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2021 -2022**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Quản lý Nhà nước, khóa học 2018-2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư duy biện luận - sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	3 (3+0)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
2	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2 (1+1)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
3	Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước	Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu	3 (2+1)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

		cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai.			nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	- Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. - Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...	3 (2+1)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5	Tâm lý học đại cương	Học phần Tâm lý học Đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm : Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp ; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ; hoạt động nhận thức ; tình cảm, ý chí và nhân cách.	2 (1+1)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
6	Logic học đại cương	Học phần Nhập môn Logic học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ. Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, ngụ biện. nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, ngụ biện trong lập luận của người khác.	2 (1+1)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

7	Những vấn đề cơ bản về chính sách công	Học phần Hoạch định và phân tích chính sách được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.	3 (2+1)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân		HỌC KỲ 1	Theo quy định

		môn trong thể thao.			
9	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Nắm vững những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin; hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền tảng tư tưởng của Đảng; trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng; vận dụng sáng tạo nó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, đáp ứng yêu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	5(5+0)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2(2+0)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
11	Hiến pháp và Luật Tổ chức nhà nước	Giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;	3(2+1)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.			
12	Chính trị học	Môn học tập trung vào vấn đề trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chính trị học như Quyền lực chính trị, Đảng chính trị, Văn hóa chính trị, Quyết sách chính trị, Chính trị quốc tế,..., hình thành kỹ năng và thái độ đúng đắn, phù hợp cho sinh viên trước các hiện tượng, tình huống chính trị trên cơ sở vận dụng sáng tạo kiến thức của môn học	2(1+1)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
13	Quản lý học đại cương	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể.	2(1+1)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
14	Luật Dân sự	Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự Việt Nam, bao gồm: (i) Những vấn đề chung về luật dân sự: khái niệm luật dân sự; Quy phạm pháp luật dân sự và quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự- đại diện- thời hạn- thời hiệu. (ii) Những nội dung cơ bản của luật dân sự: Quyền sở hữu; Quyền thừa kế; Nghĩa vụ và hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Những quy định chung về quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Quan hệ hôn nhân và gia đình trong pháp luật dân sự; Giải quyết tranh chấp dân sự.	3(2+1)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
15	Kiến tập	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà	2(0+2)	HỌC KỲ 2	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

		nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.			
16	Lý luận chung về quản lý nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay.	3(2+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
17	Luật Hành chính	Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước...	3(2+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
18	Luật Lao động	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
19	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước (cán bộ, công chức và viên chức); các chính sách của Nhà nước về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá NNL và các chế độ liên quan đến đội ngũ nhân sự trong cơ quan nhà nước. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		chính sách, kế hoạch quan trọng đối với công tác quản lý NNL trong CQ. Sinh viên sẽ được trang bị vốn kiến thức khi tham gia vào đội ngũ CBCCVC nhà nước. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân đối với nhà nước và các cá nhân, tổ chức khác.			
20	Quản trị văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
21	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
22	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử nhân loại và sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần

23	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
24	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
25	Quan hệ công chúng trong khu vực công	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về quan hệ công chúng trong khu vực công, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của việc cư xử đúng đắn và nhân văn trong quá trình điều hành và quản trị quốc gia của các cơ quan nhà nước. Học phần trang bị cho người học một số kỹ thuật chủ yếu của quan hệ công chúng trong khu vực công. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động hợp tác với các cơ quan công quyền trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của khu vực công trong con mắt của công chúng. Xây dựng nhà nước đúng với bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
26	Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản trong quản lý nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc,	3(2+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra

		giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.			kết thúc học phần
27	Tổ chức và điều hành công sở	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về gồm những vấn đề chung về tổ chức hoạt động, điều hành công sở; phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính; định hướng và các biện pháp đổi mới kỹ thuật điều hành công sở hiện nay.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28	Thủ tục hành chính	Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về thủ tục hành chính; vai trò của chúng trong hoạt động của bộ máy nhà nước; quy trình khoa học của việc xây dựng và thực hiện các thủ tục hành chính; các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29	Quản lý nhà nước về đô thị	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
30	Quản lý nhà nước về đất đai	Học phần này sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước về đất đai trên các nội dung: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó; Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính; Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất; Quản lý quy hoạch, kế	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		hoạch sử dụng đất; Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Quản lý tài chính về đất đai và giá đất; Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai; Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai.			
31	Quản lý nhà nước về kinh tế	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
32	Thực tập tập nghề nghiệp lần 1	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.	4(0+4)	HỌC KỲ 4	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
33	Đường lối cách mạng của Đảng	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu	3(2+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

	Cộng sản Việt Nam	tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.			nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
34	Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự	Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
35	Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam. Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương: - Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.			
36	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp	Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
37	Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân	Việc nghiên cứu học phần Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân giúp cho sinh viên quản lý nhà nước có được những kiến thức cơ bản sau: (i) Nắm được hệ thống kiến thức lý luận khoa học cơ bản và quy định của pháp luật thực định về hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền; (ii) Hiểu được khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; (iii) Hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
38	Xử lý vi phạm hành chính	Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra

		phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau: - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.			kết thúc học phần
39	Hành chính so sánh	- Mục tiêu Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: + Xác định được các khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình chính thể nhà nước và các mô hình cấu trúc nhà nước đã và đang tồn tại trên thế giới. + Xác định được khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình hành chính đã và đang được áp dụng tại các quốc gia trên thế giới. + Xác định được các đặc trưng của nền hành chính Nước	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Chỉ ra được những xu hướng mới trong quá trình phát triển nền hành chính tại các quốc gia trên thế giới. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình chính thể nhà nước. + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình cấu trúc nhà nước; + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình hành chính nhà nước. + Biết đánh giá và kiến nghị áp dụng những hạt nhân hợp lý trong các mô hình nhà nước và mô hình hành chính để áp dụng phát triển nền hành chính Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của nền hành chính các quốc gia phát triển. + Chủ động, tích cực đóng góp những luận điểm khoa học để xây dựng nền hành chính quốc gia phát triển.			
40	Pháp luật về tổ tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

41	Chính phủ điện tử	- Mục tiêu Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42	Dịch vụ công	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dịch vụ công và cách thức cung cấp dịch vụ công đảm bảo yêu cầu của công dân và xã hội một cách có hiệu quả; xã hội hóa và đổi mới dịch vụ công ở Việt Nam hiện nay.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43	Quản lý nhà nước	Môn học này cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết

	về nông nghiệp và phát triển nông thôn	để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống.			trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
44	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45	Quản lý ngân sách nhà nước	Phân tích các quy định pháp luật về Ngân sách nhà nước, tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật về lập, chấp hành, quyết toán Ngân sách nhà nước. Phân tích các quy định pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế môn bài và chế độ quản lý thuế.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
46	Thanh tra trong quản lý nhà nước	Học phần Thanh tra trong quản lý nhà nước cung cấp những kiến thức cơ bản sau: (i) Những kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra trong quản lý nhà nước; (ii) Những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về thanh tra trong thực tiễn.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

47	Công tác hòa giải ở địa phương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lý luận chung về hòa giải ở địa phương về nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở địa phương, hòa giải viên, tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở địa phương.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
48	Nghệp vụ văn thư - lưu trữ	Môn học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thực tiễn về lưu trữ văn bản trong QLNN, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững cách thực lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác QLNN tại CQNN, đơn vị sự nghiệp cũng như ở các tổ chức khác.	2(0+2)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
49	Thực tập nghề nghiệp lần 2	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	8(0+8)	HỌC KỲ 6	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
50	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
51	Quản lý nhà nước về du lịch	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.			
52	Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ	Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53	Lễ tân và nghi thức nhà nước	Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kì một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
54	Tiền lương, Bảo hiểm và Phúc lợi lao động	Cung cấp các kỹ năng phục vụ công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động trong và ngoài khu vực nhà nước.	2(1+1)	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra

					kết thúc học phần
55	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc báo cáo tốt nghiệp)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5(5+0)	HỌC KỲ 7	Viết báo cáo

1.2. Chương trình Quản lý Nhà nước, khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận - sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng	2(2+0)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
2.	Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước	Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai.	3(2+1)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
3.	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	- Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. - Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...	2(2+0)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4.	Tâm lý học đại cương	Học phần Tâm lý học Đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm : Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp ; sự	2(2+0)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

		hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ; hoạt động nhận thức ; tình cảm, ý chí và nhân cách.			nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Logic học đại cương	Học phần Nhập môn Logic học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ. Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, ngụy biện. nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, ngụy biện trong lập luận của người khác.	2(2+0)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
6.	Một số vấn đề cơ bản về chính sách công	Học phần được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài	2(2+0)	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.			
7.	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.		HỌC KỲ 1	Theo quy định
8.	Triết học Mác – Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
9.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2 (2+0)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

10.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	2(2+0)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Hiến pháp và Luật Tổ chức nhà nước	Giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.	3(2+1)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
12.	Chính trị học đại cương	Môn học tập trung vào vấn đề trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chính trị học như Quyền lực chính trị, Đảng chính trị, Văn hóa chính trị, Quyết sách chính trị, Chính trị quốc tế,..., hình thành kỹ năng và thái độ đúng đắn, phù hợp cho sinh viên trước các hiện tượng, tình huống chính trị trên cơ sở vận dụng sáng tạo kiến thức của môn học	2(2+0)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
13.	Quản lý học đại cương	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể.	2(2+0)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
14.	Luật Dân sự	Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự Việt Nam, bao gồm: (i) Những vấn đề chung về luật dân sự: khái niệm luật dân sự; Quy phạm pháp luật dân sự và quan hệ	3(2+1)	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

		pháp luật dân sự; chủ thể quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự- đại diện- thời hạn- thời hiệu. (ii) Những nội dung cơ bản của luật dân sự: Quyền sở hữu; Quyền thừa kế; Nghĩa vụ và hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Những quy định chung về quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Quan hệ hôn nhân và gia đình trong pháp luật dân sự; Giải quyết tranh chấp dân sự.			nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
15.	Thực tập doanh nghiệp 1	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.	2(0+2)	HỌC KỲ 2	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
16.	Giáo dục quốc phòng	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.		HỌC KỲ 2	Theo quy định
17.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin.	2 (2+0)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình

		- Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.			nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
19.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2 (2+0)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
20.	Lý luận chung về quản lý nhà nước	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay.	3(2+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

					học phần
21.	Luật Hành chính	Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước...	3(2+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
22.	Quản trị văn phòng	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
23.	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử nhân loại và sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
24.	Luật quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biên quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần,

					kiểm tra kết thúc học phần
25.	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
26.	Quan hệ công chúng trong khu vực công	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về quan hệ công chúng trong khu vực công, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của việc cư xử đúng đắn và nhân văn trong quá trình điều hành và quản trị quốc gia của các cơ quan nhà nước. Học phần trang bị cho người học một số kỹ thuật chủ yếu của quan hệ công chúng trong khu vực công. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động hợp tác với các cơ quan công quyền trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của khu vực công trong con mắt của công chúng. Xây dựng nhà nước đúng với bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.	2(1+1)	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
27.	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước nghiên cứu các nội dung: tổng quan về bộ máy quản lý nhà nước; khái quát bộ máy hành chính nhà nước; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương; vấn đề cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Qua quá trình nghiên cứu, sinh viên có kiến thức nền tảng để hiểu rõ hơn về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước nói riêng cũng như trong quan hệ với các cơ quan khác thuộc bộ máy nhà nước Việt Nam nói chung. Từ đó, có cơ sở tiếp thu kiến thức sâu hơn của các học phần chuyên ngành sau này trong chương trình đào tạo cử nhân	3 (2+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		quản lý nhà nước.			
28.	Luật Lao động	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.	2 (0+2)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
30.	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước (cán bộ, công chức và viên chức); các chính sách của Nhà nước về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá NNL và các chế độ liên quan đến đội ngũ nhân sự trong cơ quan nhà nước. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch quan trọng đối với công tác quản lý NNL trong CQ. Sinh viên sẽ được trang bị vốn kiến thức khi tham gia vào đội ngũ CBCCVN nhà nước. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân đối với nhà nước và các cá nhân, tổ chức khác.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
31.	Tổ chức và điều hành công sở	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về gồm những vấn đề chung về tổ chức hoạt động, điều hành công sở; phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính; định hướng và các biện pháp đổi mới kỹ thuật điều hành công sở hiện nay.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

32.	Quản lý nhà nước về đô thị	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
33.	Quản lý nhà nước về đất đai	Học phần này sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước về đất đai trên các nội dung: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó; Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính; Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất; Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Quản lý tài chính về đất đai và giá đất; Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai; Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai.	2(1+1)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
34.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa,	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

		giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này			học phần
35.	Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự	Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
36.	Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam. Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương: - Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo. - Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
37.	Thực tập doanh nghiệp 2	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội,	2(0+3)	HỌC KỲ 5	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

		nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.			
38.	Hành chính so sánh	- Mục tiêu Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: + Xác định được các khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình chính thể nhà nước và các mô hình cấu trúc nhà nước đã và đang tồn tại trên thế giới. + Xác định được khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình hành chính đã và đang được áp dụng tại các quốc gia trên thế giới. + Xác định được các đặc trưng của nền hành chính Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Chỉ ra được những xu hướng mới trong quá trình phát triển nền hành chính tại các quốc gia trên thế giới. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình chính thể nhà nước. + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình cấu trúc nhà nước; + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình hành chính nhà nước. + Biết đánh giá và kiến nghị áp dụng những hạt nhân hợp lý trong các mô hình nhà nước và mô hình hành chính để áp dụng phát triển nền hành chính Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của nền hành chính các quốc gia phát triển. + Chủ động, tích cực đóng góp những luận điểm khoa học để xây dựng nền hành chính quốc gia phát triển.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
39.	Pháp luật về tổ tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình

		xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tố tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.			nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
40.	Quản trị địa phương	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về QTĐP bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng việc cải cách hành chính nhà nước tại địa phương.	2(2+0)	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
41.	Pháp luật về tố tụng hành chính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tố tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42.	Chính phủ điện tử	- Mục tiêu Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử;	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

		các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.			nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Dịch vụ công	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dịch vụ công và cách thức cung cấp dịch vụ công đảm bảo yêu cầu của công dân và xã hội một cách có hiệu quả; xã hội hóa và đổi mới dịch vụ công ở Việt Nam hiện nay.	2(1+1)	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
44.	Quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn	Môn học này cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

		cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống.			học phần
45.	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Quản lý ngân sách nhà nước	Phân tích các quy định pháp luật về Ngân sách nhà nước, tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật về lập, chấp hành, quyết toán Ngân sách nhà nước. Phân tích các quy định pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế môn bài và chế độ quản lý thuế.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
47.	Thanh tra trong quản lý nhà nước	Học phần Thanh tra trong quản lý nhà nước cung cấp những kiến thức cơ bản sau: (i) Những kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra trong quản lý nhà nước; (ii) Những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về thanh tra trong thực tiễn.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
48.	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp	Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

		viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.			học phần
49.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Quản lý nhà nước về du lịch	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
51.	Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ	Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay.	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
52.	Lễ tân và nghi thức nhà nước	Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kỳ một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối	2(1+1)	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

		ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc.			nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Quản lý nhà nước về kinh tế	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.	2(1+1)	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
54.	Công tác hòa giải ở địa phương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lý luận chung về hòa giải ở địa phương về nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở địa phương, hòa giải viên, tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở địa phương.	2(1+1)	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân	Việc nghiên cứu học phần Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân giúp cho sinh viên quản lý nhà nước có được những kiến thức cơ bản sau: (i) Nắm được hệ thống kiến thức lý luận khoa học cơ bản và quy định của pháp luật thực định về hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền; (ii) Hiểu được khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; (iii) Hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công.	2(1+1)	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

56.	Xử lý vi phạm hành chính	Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau: - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.	2(1+1)	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
57.	Nghệp vụ văn thư – lưu trữ	Môn học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thực tiễn về lưu trữ văn bản trong QLNN, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững cách thực lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác QLNN tại CQNN, đơn vị sự nghiệp cũng như ở các tổ chức khác.	2 (0+2)	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
58.	Thực tập doanh nghiệp 3	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ	4 (0+4)	HỌC KỲ 7	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

		trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.			
59.	Tiền lương, Bảo hiểm và Phúc lợi lao động	Cung cấp các kỹ năng phục vụ công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động trong và ngoài khu vực nhà nước.	2(1+1)	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
60.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5 (0+5)	HỌC KỲ 8	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
61.	Báo cáo tốt nghiệp	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5 (0+5)	HỌC KỲ 8	Viết báo cáo

1.3. Chương trình Quản lý Nhà nước, khóa học 2020-2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lý luận về Nhà nước và pháp luật (2+0)	Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
2.	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (0+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về thông tin, thu thập và xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập và xử lý thông tin hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; nghiên cứu và thực hành các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, trình bày vấn đề; nghiên cứu, phân tích xử lý các tình huống có liên quan.	1	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
3.	Hành chính nhà nước (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4.	Kinh tế Việt Nam (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý nhà nước về kinh tế bao gồm: các nguồn lực phát triển kinh tế; về thể chế kinh tế; về tăng trưởng kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; về giáo dục –	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		đào tạo, lao động – việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế; về phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đầu tư nước ngoài. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.... Học phần trang bị cho người học các kiến thức về những kiến thức về những biến đổi sâu sắc và toàn diện của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước (2+0)	Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
6.	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng (2+0)	Pháp luật về PCTN là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý về phòng, chống tham nhũng trong CQHCCN. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật PCTN; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa	3	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình

		học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.			nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8.	Giáo dục thể chất (2+0)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2	HỌC KỲ 2	- Bài tập nhóm - Bài kiểm tra nhóm
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
10.	Môi trường và phát triển bền vững (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Hội nhập kinh tế quốc	Mục tiêu chung:	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm,

	tế (2+0)	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Mục tiêu cụ thể * Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.			thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
12.	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực	5	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

		lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			học phần
13.	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Phân biệt được các về quân các quân chủng, binh chủng, lịch sử, truyền thống quân binh chủng trong lực lượng vũ trang. - Về kỹ năng: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Nhận ra vai trò quan trọng của Quân chủng, Binh chủng; đặc điểm cơ bản của các Quân – binh chủng. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, nghiêm túc, tác phong chuẩn mực; thấy được trách nhiệm to lớn của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ý thức học tập, tham gia bảo vệ Tổ quốc.	3	HỌC KỲ 3	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành thao tác cá nhân) Đánh giá kết thúc học phần: Kiểm tra kết thúc học phần (Thao tác cá nhân)
14.	Luật Đất đai (2+0)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.			
15.	Luật Môi trường (2+0)	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
16.	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
17.	Luật Hành chính (2+0)	Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cưỡng chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước...	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Tổng quan về chính sách công (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.			giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
19.	Khoa học Quản lý (3+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể.	3	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
20.	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+2)	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên	2	HỌC KỲ 4	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

		ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.			
21.	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
22.	Hành chính doanh nghiệp (2+0)	- Về kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản của kinh doanh và hành chính doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính trong doanh nghiệp để vận hành hiệu quả. Từ đó vận dụng vào thực tiễn cách thức quản lý một số nội dung trong doanh nghiệp Về mặt kỹ năng: Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp - Về thái độ: Giúp SV không bỏ ngỡ khi tham gia làm việc ở môi trường doanh nghiệp và thích ứng nhanh, có sáng kiến cải tiến về cơ cấu tổ chức và vận hành của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
23.	Thực hành Giáo dục thể chất (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3	HỌC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý

					thức tự giác tập luyện
24.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh (2+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
25.	Kỹ năng điều hành công sở (0+2)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Kỹ thuật tổ chức công sở như: công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; kỹ thuật điều hành công sở; điều kiện làm việc và thiết bị công sở; đổi mới kỹ thuật điều hành trong cải cách hành chính nhà nước. Từ đó sinh viên hiểu được sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng tổ chức điều hành công sở khi làm việc trong cơ quan nhà nước. Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn về hoạt động điều hành công sở trong các cơ quan nhà nước; có khả năng thực hiện các quy trình quản lý đúng nguyên tắc và có phương pháp. Sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực trong rèn luyện kỹ năng tổ chức điều hành công sở. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận về ngành mình đang học.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
26.	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (2+0)	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước,	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần

		quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.			
27.	Thủ tục hành chính (0+2)	Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của thủ tục hành chính, giúp người học tiếp cận, vận dụng các kiến thức lý luận và pháp lý về thủ tục hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước và các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Kỹ năng soạn thảo văn bản (0+2)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
30.	Đạo đức công vụ (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.			
31.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	3	HỌC KỲ 6	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
32.	Quản lý nhà nước về kinh tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
33.	Quản trị văn phòng (0+2)	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
34.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần,

		trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			kiểm tra kết thúc học phần
35.	Luật Tổ tụng hành chính (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
36.	Xử lý vi phạm hành chính (2+0)	Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau: - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.			
37.	Quản lý nhà nước đối với hội và tổ chức phi chính phủ (2+0)	Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
38.	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam. Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương: - Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo. - Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.			
39.	Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn (2+0)	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
40.	Quản lý nhà nước về du lịch (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.			
41.	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Quan hệ công chúng (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về quan hệ công chúng nói chung và trong khu vực công nói riêng, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa quan hệ công chúng trong quá trình điều hành và quản trị quốc gia của các cơ quan nhà nước. Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng của quan hệ công chúng trong khu vực công và khu vực tư. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức trong con mắt của công chúng. Xây dựng nhà nước đúng với bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
44.	Chính phủ điện tử (2+0)	- Mục tiêu Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		+ Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.			giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45.	Giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức tổng qua về các vấn đề có liên quan đến cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về kỹ năng: Học phần tạo môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm và niềm tin về vai trò và tính khách quan của công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra trong quản lý nhà nước. Hình thành thói quan phản biện đối với các vấn đề phát	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		sinh trong công tác quản lý nhà nước.			
46.	Lễ tân và nghi thức Nhà nước (2+0)	Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kì một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
47.	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
48.	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường (2+0)	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		trường.			
49.	Những vấn đề cơ bản về quan hệ lao động (2+0)	Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về quan hệ lao động, các mô hình quan hệ lao động và đặc trưng quan hệ lao động ở Việt Nam. Đồng thời, SV được tìm hiểu về quan điểm của Đảng và những quy định của pháp luật về quan hệ lao động hiện nay, một số đánh giá khái quát về thực trạng quan hệ lao động. Từ đó giúp SV hiểu rõ về bản chất và các quy định về quan hệ lao động, không bỏ lỡ khi tham gia các quan hệ lao động sau khi ra trường.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Đánh giá chính sách công (2+0)	Vận dụng các tri thức khoa học về đánh giá chính sách công, thực hiện đánh giá chính sách công như là một khâu quan trọng trong chu trình chính sách công, giúp cho chủ thể đánh giá chính sách công nhìn nhận đây không phải là khâu cuối cùng trong chu trình chính sách công, đánh giá để đo lường kết quả của chính sách công, hoàn thiện chính sách công; nghiên cứu đánh giá chính sách công ở Việt Nam hiện nay. Thái độ khách quan, phù hợp với thực tiễn cuộc sống.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
51.	Hệ thống chính trị ở địa phương (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị nói chung ở Việt Nam cũng như hệ thống chính trị ở địa phương, phân tích được vị trí, vai trò và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nói chung và hệ thống chính trị ở địa phương. Giúp người học vận dụng những kiến thức đã được học vào công vụ của mình.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
52.	Hoạch định và thực thi chính sách công (2+0)	Vận dụng các kiến thức cơ bản về hoạch định và thực thi chính sách công; từ đó đánh và thực hiện được các bước, các quy trình của quá trình hoạch định và thực hiện chính sách công ở các cấp độ cụ thể. Hình thành kỹ năng hoạch định và thực thi chính sách công nói chung và các chính sách cụ thể trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Có thái độ tích cực, khách quan, bám sát thực tiễn trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách công.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Kỹ năng làm việc nhóm (0+1)	Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về nhóm, quá trình hình thành và phát triển nhóm, vai trò của chuẩn mực nhóm, các kiểu tính	1	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình

		cách và vai trò cá nhân trong nhóm; các phong cách lãnh đạo. Thông qua đó, người học từng bước được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, bao gồm kỹ năng xây dựng nhóm hiệu quả, kỹ năng phân chia công việc, giải quyết mâu thuẫn trong nhóm và kỹ năng lãnh đạo. Xuyên suốt học phần, người học sẽ từng bước nhận thức được kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả không chỉ hướng đến kết quả công việc cuối cùng mà còn cần chú trọng đến việc phát triển bản thân cùng đồng đội của mình.			nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
54.	Kỹ năng quản lý thời gian (0+1)	Học phần giới thiệu các kiến thức, phát triển kỹ năng xác định mục tiêu, cách thức lập kế hoạch, tổ chức công việc và quản lý thời gian để đạt mục tiêu đã đề ra. Học phần giúp sinh viên chủ động xác lập kế hoạch học tập, rèn luyện, sử dụng quãng thời gian sinh viên hữu ích để đủ năng lực nắm bắt những cơ hội quan trọng trong công việc và cuộc sống.	1	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Phân tích chính sách công (2+0)	Vận dụng kiến thức, hiểu biết những vấn đề cơ bản nhất về chính sách công (khái niệm, đặc điểm, phân loại, nguyên tắc, chu trình...), phân tích chính sách công, các phương pháp phân tích chính sách công, nghệ phân tích chính sách công...Hình thành kỹ năng phân tích chính sách công một chính sách công cụ thể; hoàn thiện kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, phân tích vấn đề chính sách công. Thái độ: tích cực, chủ động, khách quan trong phân tích chính sách công.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
56.	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	4	HỌC KỲ 9	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
57.	Pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh quan trọng trong các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, gồm: Địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong mối quan hệ với chính quyền	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		trung ương; phương thức thành lập các cơ quan nhà nước ở địa phương; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cấp chính quyền địa phương; vấn đề phân định các đơn vị hành chính lãnh thổ... Qua việc cung cấp các kiến thức nêu trên giúp sinh viên hình thành nhận thức đúng đắn về các vấn đề lý luận, pháp lý của chính quyền địa phương. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên hình thành quan điểm, cảm xúc đúng đắn trong việc tôn trọng các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, sinh viên cũng có cơ hội hình thành thói quen phản biện các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.			giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
58.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
59.	Quản trị nguồn nhân lực (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kiến thức, tầm quan trọng và kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức. Những kiến thức này giúp sinh viên quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả; hoàn thiện kỹ năng trong phân chia trách nhiệm nhân lực trong tổ chức, phân tích công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng, tạo động lực trong lao động và sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này.			
60.	Tạo động lực làm việc trong lao động (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về động lực và tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức. Thông qua nghiên cứu, thảo luận và thực hành, sinh viên sẽ xác định và làm rõ hơn được các yếu tố thúc đẩy con người làm việc, lý giải tại sao một người lại hành động tích cực hay không. Từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng xây dựng được các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Môn học giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong tổ chức, từ đó coi trọng vấn đề động lực làm việc của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
61.	Quản trị địa phương (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về QTĐP bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng việc cải cách hành chính nhà nước tại địa phương.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
62.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
63.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và chuyên sâu về một số khía cạnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, gồm: Nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục và cơ chế đảm bảo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tố cáo; nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện trong quá trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên hình thái niềm tin, cảm xúc và tình cảm đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
64.	Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (0+1)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các kỹ năng và nội dung cần có của các kỹ năng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Qua đó hình thành cơ sở lý thuyết cho việc thực hiện các kỹ năng. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên thử áp dụng hoặc vận dụng các kỹ năng cơ bản và nâng cao trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc thích hợp trong việc thiết lập thói quen phản biện, thói quen lắng nghe và tư duy phân tích trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
65.	Kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng chiến lược	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả, phân tích tổng quan công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình

	phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	triển KT-XH địa phương; (2) Phân tích các kỹ năng, công cụ cần thiết trong công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (3) Tìm hiểu, mô tả quy trình lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (4) Thực hành phân tích các kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển KT-XH ở một số địa phương; (5) Thực hành lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương.			nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
66.	Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (0+1)	Học phần Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản về chính sách, xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách văn bản quy phạm pháp luật và kỹ năng thực hành thực hành, thiết kế xây dựng đề án chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực liên quan. Rèn luyện cho sinh viên, người học các kỹ năng như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
67.	Xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương (2+0)	Học phần xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức để phân tích, vận dụng những kiến thức vấn đề lý luận về xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương như : Khái niệm phúc lợi xã hội, phúc lợi xã hội ở địa phương, xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương; xác định vấn đề chính sách phúc lợi ở địa phương; giải pháp và công cụ chính sách phúc lợi ở địa phương; thể chế chính sách phúc lợi ở địa phương; các chủ thể chính sách phúc lợi ở địa phương; những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách phúc lợi ở địa phương; Khái quát hệ thống văn bản pháp luật của chính sách phúc lợi ở Việt Nam; Đánh giá chính sách phúc lợi ở địa phương ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		phúc lợi ở địa phương.			
68.	Tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi doanh nghiệp (2+0)	Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, so sánh những quy định của pháp luật tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi lao động. Đồng thời sinh viên có thể tổng hợp kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, phúc lợi lao động. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật Việt Nam với các nước, từ đó có cái nhìn khái quát, toàn diện về tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, phúc lợi lao động ở Việt Nam.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
69.	Phát triển nhân sự trong tổ chức (0+1)	Học phần nhằm phát triển khả năng của sinh viên trong việc ứng dụng những kiến thức về Phát triển nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời hiểu những kiến thức về quản lý nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh của tổ chức thông qua nghiên cứu tổng quan về phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển và quản lý nghề nghiệp.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
70.	Quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương (2+0)	Học phần bao gồm 05 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương bao gồm: nhập môn ngân sách nhà nước và tài sản công làm rõ lịch sử hình thành, các khái niệm cơ bản về ngân sách nhà nước và tài sản công; tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và tài sản công ở cấp trung ương và địa phương; quy trình lập dự toán ngân sách nhà nước; chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và hoạt động quản lý công sản ở cấp trung ương và địa phương. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
71.	Quản trị sự thay đổi	Học phần Quản trị sự thay đổi trong tổ chức trang bị cho sinh	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm,

	trong tổ chức (2+0)	viên chuyên ngành Quản lý nhà nước hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Học phần giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi tổ chức trong bối cảnh hiện đại, có thái độ chủ động, tích cực trong rèn luyện, học tập và làm việc. Ủng hộ và hợp tác với các nhà quản lý của tổ chức trong việc đề xuất và thực hiện những biện pháp nhằm quản trị sự thay đổi trong tổ chức.			thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
72.	Thực hành chính sách văn hóa (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực quan trọng của văn hóa xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
73.	Thực hành chính sách xã hội (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực xã hội, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của xã hội trong sự phát triển chung của đất nước, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa – xã hội hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa – xã hội(v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xã hội.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
74.	Thực hành chính sách kinh tế (0+1)	Vận dụng kiến thức khoa học chính sách công (Xác định vấn đề chính sách công, hoạch định chính sách công, phân tích chính sách công, thực thi chính sách công, duy trì chính sách công, đánh giá chính sách công) vào thực tiễn chính sách kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Hình thành kỹ năng thực hành thiết kế xây dựng đề án chính sách, trên các lĩnh vực kinh tế như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của kinh tế cụ thể.			
75.	Thực hành chính sách môi trường (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực tài nguyên và môi trường bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của tài nguyên và môi trường trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về tài nguyên và môi trường hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
76.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
77.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận chung về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó tập trung trình bày, phân tích, đánh giá, tổng hợp hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm: Các nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Thông qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá và tổng hợp các nội dung của môn học, sinh viên hình thành kỹ năng nghiên cứu luật pháp, kỹ năng phổ biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong tương lai.			giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
78.	Giao tiếp hành chính (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
79.	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng lao động (0+1)	Về kiến thức: Người học có kiến thức về lý thuyết và kỹ năng trong việc đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng thương mại và dân sự. Hiểu được tầm quan trọng của các điều khoản và phòng ngừa rủi ro trong hợp đồng khi giao kết. Về kỹ năng: Phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập luận khi đặt ra các điều khoản trong hợp đồng với các mục đích, nội dung rõ ràng. Đồng thời qua học phần này, người học nhận biết được giá trị của các điều khoản trong hợp đồng từ đó thực hiện tốt các công tác bảo vệ quyền và lợi ích cho khách hàng trong các vấn đề liên quan đến hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng. Về thái độ: Đảm bảo cho người học tự tin trước những vấn đề	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		pháp lý nảy sinh trong lĩnh vực kinh doanh; Dựa trên các kiến thức nền tảng đã học, người học có thể mong muốn tiếp tục theo đuổi nghiên cứu tìm hiểu những kiến thức pháp lý sâu hơn trong kinh doanh.			
80.	Kỹ năng hòa giải ở cơ sở (0+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống các kỹ năng để giải quyết những vấn đề xảy ra trước, trong và sau khi tiến hành hòa giải vụ, việc ở cơ sở theo định hướng của Bộ Tư pháp, bao gồm: Kỹ năng tiếp cận thông tin về vụ, việc hòa giải và nhu cầu của các bên; Kỹ năng tìm mâu thuẫn, xung đột lợi ích cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu; Kỹ năng tra cứu pháp luật, tài liệu tham khảo, vận dụng pháp luật, phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong hoạt động hòa giải ở cơ sở; Kỹ năng tổ chức, điều hành, kiểm soát buổi hòa giải; Kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, giải thích, thuyết phục, vận động các bên tự thỏa thuận dàn xếp mâu thuẫn, tranh chấp; Kỹ năng ghi chép biên bản, sổ theo dõi hoạt động hòa giải, lập văn bản hòa giải thành, văn bản hòa giải không thành Thông qua các bài tập thực hành, sinh viên hình thành ý thức chủ động, tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, sẵn sàng phục vụ công việc của một hòa giải viên trong tương lai.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
81.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý (0+1)	Học phần giúp người học thực hành các kỹ năng về lãnh đạo, quản lý như sau: (1) Thực hành mô tả kiến thức tổng quan về lãnh đạo, quản lý; (2) Xây dựng và phân tích các kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiệu quả; (3) Xây dựng và phân tích kỹ năng giao việc; (4) Thực hành kỹ năng lập kế hoạch lãnh đạo – quản lý; (5) Thực hành kỹ năng tổ chức công việc; (6) Thực hành kỹ năng điều hành hội họp hiệu quả	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
82.	Kỹ năng tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả tổng quan về tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (2) Thực hành tổng hợp thông tin tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (3) Thực hành đánh giá tình hình kinh tế - xã hội địa phương; (4) Thực hành thiết kế đề cương và viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

83.	Hành vi tổ chức (2+0)	Môn học cung cấp kiến thức nền tảng giúp các nhà quản lý tương lai lý giải được các nguyên nhân, yếu tố tác động dẫn đến những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; Môn học học cung cấp những phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức, giúp các tổ chức xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, hạnh phúc, an toàn từ đó phát huy những hành vi tích cực và hạn chế những hành vi lệch lạc của con người trong tổ chức	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần học
84.	Nghị vụ thư ký, văn thư - lưu trữ (0+1)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghị vụ của thư ký; nghị vụ văn thư, lưu trữ như: Vận dụng kiến thức đã học sắp xếp quản lý văn bản đi, đến trong cơ quan, doanh nghiệp; Quản lý và Sử dụng con dấu đúng quy định của nhà nước; Sắp xếp, chỉnh lý và hình thành hồ sơ đối với phong lưu trữ của một cơ quan, doanh nghiệp; Ứng dụng các biện pháp thống kê và bảo quản tài liệu lưu trữ; Phân tích và tra tìm nhanh thông tin có trong tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác lập hồ sơ. Phân tích các loại phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam, xác định giá trị tài liệu tổ chức sắp xếp bảo quản tài liệu một cách khoa học hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng nghị vụ của một thư ký chuyên nghiệp, nghị vụ tổ chức sắp xếp khoa học văn bản, giấy tờ; Có kỹ năng tra tìm thông tin có trong văn bản một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ hoạt động của cơ quan doanh nghiệp; Kỹ năng đăng ký các thông tin trên văn bản vào sổ sách văn thư, nắm vững các nghị vụ và vận dụng thành thạo trong quá trình thao tác các công việc của nhân viên hành chính – văn thư. Sinh viên hiểu được tầm quan trọng và vai trò thư ký, vai trò của công tác văn thư, lưu trữ đối với hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp, có ý thức nghề nghiệp và có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thực hiện các nghị vụ. Sinh viên tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nghị vụ trong công tác văn thư, lưu trữ.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

85.	Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về chuyên sâu đối với một số khía cạnh trong mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị, cụ thể: Phân tích hệ thống chính trị địa phương; phân tích địa vị pháp lý của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với cấp ủy đảng cùng cấp; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Qua đó góp phần giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với các vấn đề có liên quan đến mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị địa phương. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, suy duy phân tích, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong cơ sở lý luận và pháp lý về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị. - Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường thuận lợi để sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc đúng đắn về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
86.	Thực hành chính sách giáo dục và đào tạo (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chính sách giáo dục và đào tạo bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về chính sách giáo dục và đào tạo hiện nay, (iv) nội dung cơ bản về việc thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, rèn luyện một số kỹ năng thực hành chính sách giáo dục và đào tạo để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này của sinh viên.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
87.	Thực hành chính sách khoa học và công nghệ (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên 2 lĩnh vực khoa học và công nghệ bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển khoa học và công nghệ hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

		nước về khoa học và công nghệ. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.			học phần
88.	Thực hành chính sách phát triển nhân lực (0+1)	Mô tả về tổng quan chính sách phát triển nhân lực; Mô tả quy trình xây dựng chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Hệ thống hóa chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành đánh giá mục tiêu, nội dung chính sách, thực trạng phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành tình huống chính sách phát triển nhân lực.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
89.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5	HỌC KỲ 12	Viết báo cáo
90.	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5	HỌC KỲ 12	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

1.4. Chương trình Quản lý Nhà nước, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (0+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về thông tin, thu thập và xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập và xử lý thông tin hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm;	1	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

		ngiên cứu và thực hành các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, trình bày vấn đề; nghiên cứu, phân tích xử lý các tình huống có liên quan.			giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
2.	Đạo đức công vụ (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Môn học cung cấp cho người học bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
3.	Hành chính nhà nước (2+0)	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4.	Kinh tế Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về những kiến thức về những biến đổi sâu sắc và toàn diện của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

5.	Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước (2+0)	Giới thiệu bối cảnh chung của ngành QLNN, đối tượng, lịch sử phát triển, chức năng và nhiệm vụ ngành. Trình bày được yêu cầu và chương trình đào tạo của ngành cử nhân QLNN. Trang bị lượng kiến thức chuyên môn căn bản mà SV phải lĩnh hội, trui rèn trong thời gian đại học. Mô tả được những vị trí việc làm của ngành QLNN khi tốt nghiệp. Hình thành và thành thực việc lên kế hoạch học tập và rèn luyện ở đại học. củng cố và nâng cao các phương pháp học tập và nghiên cứu ở bậc ĐH. Trang bị quan điểm nhận diện và giải quyết được những vấn đề liên quan đến bản thân khi xác định theo ngành QLNN. Trang bị kiến thức và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm. Hình thành kỹ năng lên kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức chuyến tham quan thực tế. Nhận thức sâu sắc về năng lực và các phẩm chất cá nhân đối với ngành quản lý nhà nước. Hình thành ý thức thường xuyên rèn luyện, trau dồi kiến thức và đạo đức cho bản thân. Hình thành sự say mê nghề nghiệp, tinh thần dân tộc, trách nhiệm cá nhân và xã hội. Từ nội dung môn học dần hình thành giá trị hành vi (tuân thủ nội quy quy định, tôn trọng quy chế, có khả năng thương thuyết, có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp).	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
6.	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng (2+0)	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý về phòng, chống tham nhũng trong CQHCNN. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật PCTN; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Giúp người học hiểu và phân tích được khái niệm tham nhũng, nguyên nhân dẫn đến tham nhũng, hậu quả của tham nhũng. Phân tích được lý do tồn tại, đánh giá được tính hợp lý của các quy định về phòng ngừa tham nhũng. Có ý thức đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có thể: Năm thứ nhất	3	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

		Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): - Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu - Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu - Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: - Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên Từ năm thứ 2 – năm thứ 4 - Tiến hành nghiên cứu. - Viết báo cáo kết quả nghiên cứu. - Công bố kết quả nghiên cứu – thực hành viết bài báo khoa học.			nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8.	Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2	HỌC KỲ 2	- Bài tập nhóm - Bài kiểm tra nhóm
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị,	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình

		kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
10.	Nhà nước và pháp luật (3+0)	- Phân tích được những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước và pháp luật; - Phân tích bản chất của nhà nước và pháp luật, dấu hiệu đặc trưng và vai trò của nhà nước và pháp luật, chức năng và các kiểu nhà nước và pháp luật; - Phân tích các nguyên tắc chi phối việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; - Phân tích hình thức nhà nước. - Phân tích được những vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước xã hội chủ nghĩa. - Giải thích được các khái niệm pháp lý cơ bản như: Quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý... - Sử dụng đúng các khái niệm, thuật ngữ phản ánh các hiện tượng về nhà nước và pháp luật trong thực tiễn. - Vận dụng kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện các vấn đề liên quan đến nhà nước và pháp luật. - Tôn trọng và có ý thức chấp hành pháp luật.	3	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền	- Thông qua việc trình bày và phân tích về những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam cũng như chỉ rõ những hạn chế trong bản sắc văn hóa văn hóa Việt Nam; - Thông qua việc nêu lên những khái niệm về phát triển bền vững,	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

	vững (2+0)	những nội dung, nguyên tắc, mục tiêu của phát triển bền vững; học phần muốn giúp cho người học hiểu rõ được những cơ sở lý luận của vấn đề văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững; - Học phần muốn giúp cho người học hiểu được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa Việt Nam với tư cách là 1 trong 5 trụ cột đảm bảo sự phát triển bền vững đất nước. Học phần muốn chỉ rõ được mối quan hệ hữu cơ, không thể tách rời giữa văn hóa với sự tăng trưởng kinh tế, với sự ổn định chính trị, an ninh quốc phòng, với đảm bảo sự an sinh xã hội, với vấn đề bảo vệ bền vững môi trường ở Việt Nam hiện nay, - Giúp người học phân tích, luận giải được đúng thực trạng (tình hình) của vấn đề văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững thời gian qua, những vấn đề tồn đọng, cần giải quyết; - Học phần giúp cho người học nhận thức được những giải pháp lâu dài và cấp bách nhằm phát huy vai trò của văn hóa Việt Nam trong sự phát triển bền vững của đất nước trong hiện tại và tương lai.			giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
12.	Môi trường và con người (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
13.	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích,	5	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
14.	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Phân biệt được các về quân các quân chủng, binh chủng, lịch sử, truyền thống quân binh chủng trong lực lượng vũ trang. - Về kỹ năng: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Nhận ra vai trò quan trọng của Quân chủng, Binh chủng; đặc điểm cơ bản của các Quân – binh chủng. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, nghiêm túc, tác phong chuẩn mực; thấy được trách nhiệm to lớn của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ý thức học tập, tham gia bảo vệ Tổ quốc.	3	HỌC KỲ 3	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành thao tác cá nhân) Đánh giá kết thúc học phần: Kiểm tra kết thúc học phần (Thao tác cá nhân)
15.	Chính trị học (2+0)	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học; - Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... - Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị.	2	HỌC KỲ 3	Kiểm tra 1 tiết; Làm bài tập thảo luận nhóm; Làm bài tự luận cuối kỳ không sử dụng tài liệu

		- Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. - Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình			
16.	Khoa học Quản lý (3+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	3	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
17.	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách hiệu quả.	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Hệ thống thông tin quản lý (3+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần của hệ thống thông tin quản lý, cách phân tích và thiết kế hệ thống, các hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định và giới thiệu một số ứng dụng của hệ thống thông tin quản lý trong các lĩnh vực. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	3	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
19.	Tâm lý học (3+0)	Kiến thức - Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. - Phân tích được quá trình nhận thức, khái niệm và các thành tố cấu thành nhân cách - Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý người Kỹ năng	3	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. - Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Thái độ - Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích tâm lý con người.			
20.	Xã hội học (2+0)	- Hiểu biết, có thể diễn giải và phân tích về các khái niệm chuyên ngành xã hội học: khái niệm xã hội học, văn hóa, xã hội hóa, bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, cấu trúc xã hội, lệch lạc xã hội, di động xã hội, biến đổi xã hội,... - Giải thích được Chức năng, nhiệm vụ của xã hội học - Phân tích, về Khái niệm hành động xã hội và các yếu tố cấu thành, ảnh hưởng đến hành động xã hội - Giải thích Khái niệm văn hoá, Đặc điểm văn hóa, yếu tố cấu thành văn hoá, Chức năng của văn hoá. phân tích được các đặc trưng của các Môi trường xã hội hoá, Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xã hội hóa - Giải thích và liên hệ cho ví dụ đối với các thành tố của cấu trúc xã hội như: Vị thế xã hội (địa vị xã hội), Vai trò, Nhóm xã hội, Cộng đồng xã hội, Định chế xã hội - Hiểu biết về các hiện tượng Bất bình đẳng xã hội, Diễn giải Quan điểm Xã hội học về Bất bình đẳng xã hội - Hiểu biết về Phân tầng xã hội, Diễn giải Quan điểm Xã hội học về Phân tầng xã hội - Phân loại các loại di động xã hội, và đưa ra những minh họa về Những nhân tố ảnh hưởng đến di động xã hội - Diễn giải các Quan điểm xã hội học về Lệch lạc xã hội, Phân tích Chức năng của lệch lạc xã hội, Phân loại được các loại Lệch lạc xã hội - Mô tả các loại biến đổi xã hội, các nhân tố của biến đổi xã hội, Phân biệt, so sánh được Rối loạn xã hội và tiến bộ xã hội	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Rèn luyện khả năng học và tự học suốt đời. - Thể hiện thái độ ham học hỏi, ý thức học tập và rèn luyện suốt đời. - Luyện tập kỹ năng quản lý thời gian và tự chủ trong học tập.			
21.	Hội nhập kinh tế quốc tế (2+0)	* Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
22.	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+2)	Học phần được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	2	HỌC KỲ 4	Báo cáo thực tập

23.	Triết học Mác - Lênin (3+0)	- Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. - Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. - Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp..	3	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
24.	Giáo dục thể chất (Thực hành trong Trường) (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tâm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3	HỌC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập luyện
25.	Giáo dục thể chất (Thực hành ngoài Trường) (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tâm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3	HỌC KỲ 5	Sinh viên hoàn thành các chứng chỉ tại các trung tâm giáo dục thể chất
26.	Quá trình toàn cầu hóa (2+0)	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

		trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.			học phần
27.	Chính sách công (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Luật Hành chính (2+0)	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng - Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			
30.	Kỹ năng soạn thảo văn bản (0+2)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng soạn thảo văn bản, sinh viên sẽ phân tích được quá trình phát triển của chữ viết và văn bản Việt Nam. Phân loại văn bản, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, đặc biệt là các văn bản hành chính tác nghiệp. Hiểu rõ và thực hành các quy trình và kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính tác nghiệp., trình ký, xét duyệt văn bản. Thực hành soạn thảo, hướng dẫn người khác soạn thảo và phát hiện lỗi sai trong các loại văn bản hành chính tác nghiệp. Vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết một số tình huống quản lý thực tế có liên quan đến giao tiếp bằng văn bản trong cơ quan nhà nước và với các cá nhân, tổ chức bên ngoài. Trang bị các kỹ năng về tin học, văn thư, kỹ năng sử dụng trang thiết bị văn phòng.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
31.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	3	HỌC KỲ 6	Báo cáo thực tập
32.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
33.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
34.	Chính phủ điện tử (2+0)	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: - Mục tiêu Kiến thức: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

35.	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (2+0)	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước nghiên cứu các nội dung: tổng quan về bộ máy quản lý nhà nước; khái quát bộ máy hành chính nhà nước; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương; vấn đề cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Qua quá trình nghiên cứu, sinh viên có kiến thức nền tảng để hiểu rõ hơn về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước nói riêng cũng như trong quan hệ với các cơ quan khác thuộc bộ máy nhà nước Việt Nam nói chung. Từ đó, có cơ sở tiếp thu kiến thức sâu hơn của các học phần chuyên ngành sau này trong chương trình đào tạo cử nhân quản lý nhà nước.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
36.	Quản lý dịch vụ công (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong công tác quản lý dịch vụ công và cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế công việc. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các công cụ liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dịch vụ công trong môi trường nhà nước.	2	HỌC KỲ 7	Giữa kỳ: Thuyết trình nhóm (50%); Cuối kỳ: Tiểu luận (50%)
37.	Quan hệ công chúng trong khu vực công (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về quan hệ công chúng trong khu vực công, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của việc cư xử đúng đắn và nhân văn trong quá trình điều hành và quản trị quốc gia của các cơ quan nhà nước. Học phần trang bị cho người học một số kỹ thuật chủ yếu của quan hệ công chúng trong khu vực công. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động hợp tác với các cơ quan công quyền trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của khu vực công trong con mắt của công chúng. Xây dựng nhà nước đúng với bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
38.	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công (2+0)	- Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: + Xác định được vai trò then chốt của nguồn nhân lực và quản lý nhân sự trong các tổ chức nói chung và tổ chức hành chính nhà nước nói riêng. + Liệt kê được những kiến thức về quản lý nhân sự; làm quen và phân loại các công cụ quản lý nhân sự. + Chỉ ra được những xu hướng mới trong quản lý nhân sự, có thể kết	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		hợp áp dụng những công cụ cần thiết về quản lý nhân sự trong cơ quan hành chính nhà nước. - Kỹ năng: Học phân hình thành cho sinh viên những kỹ năng cần thiết của quản lý nhân sự nói chung và quản lý nhân sự trong cơ quan hành chính nhà nước nói riêng như: + Phân tích công việc, + Lập kế hoạch nguồn nhân lực, + Thiết kế và thực hiện tuyển dụng nhân sự, + Tập hợp được các công cụ tạo động lực làm việc, + Đánh giá thực thi công việc,... - Thái độ: + Có thái độ đúng đắn trong việc nhìn nhận và đánh giá vai trò của nhân sự trong sự phát triển của tổ chức hành chính nhà nước. + Có thái độ trân trọng người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước.			
39.	Quản trị và điều hành tổ chức công (2+0)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Kỹ thuật tổ chức công sở như: công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; kỹ thuật điều hành công sở; điều kiện làm việc và thiết bị công sở; đổi mới kỹ thuật điều hành trong cải cách hành chính nhà nước. Từ đó sinh viên hiểu được sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng tổ chức điều hành công sở khi làm việc trong cơ quan nhà nước. Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn về hoạt động điều hành công sở trong các cơ quan nhà nước; có khả năng thực hiện các quy trình quản lý đúng nguyên tắc và có phương pháp. Sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực trong rèn luyện kỹ năng tổ chức điều hành công sở. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận về ngành mình đang học.	2	HỌC KỲ 7	Kiểm tra giữa kỳ, Thuyết trình nhóm, Bài tập nhóm (50%); Kiểm tra kết thúc học phần (950%)
40.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần,

		- Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			kiểm tra kết thúc học phần
41.	Lễ tân và nghi thức Nhà nước (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về khái niệm lễ tân và nghi thức nhà nước, những nội dung kỹ năng lễ tân, đối ngoại và các nghi thức nhà nước dùng trong hoạt động của cơ quan trong và ngoài nước. Khả năng áp dụng các kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề quản lý và tình huống thực tế.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42.	Quản lý nhà nước đối với hội và tổ chức phi chính phủ (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với hội và các tổ chức phi chính phủ. Hiểu được các vấn đề cơ bản về hội và tổ chức phi chính phủ; quan điểm của Đảng, Nhà nước về tổ chức phi chính phủ và công tác quản lý tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về dân tộc, tôn giáo.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
44.	Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản cho người học về vấn đề chuyên ngành của quản lý nhà nước, bao	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình

	(2+0)	gồm quản lý nhà nước ở khu vực đô thị và quản lý nhà nước ở nông thôn. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, nông thôn, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. - Về kỹ năng: Sinh viên khi tham gia học phần được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý ở đô thị và nông thôn một cách hệ thống. Có ý thức tuân thủ pháp luật về đô thị và nông thôn.			nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45.	Quản lý nhà nước về du lịch (2+0)	Học phần giúp sinh viên phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, xử lý các tình huống có liên quan.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp. Đồng thời các kiến thức QLNN cụ thể trong lĩnh vực hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như làm việc nhóm, thuyết trình, tìm hiểu tài liệu về môn học, và các kỹ năng chuyên ngành như: luật sư, hộ tịch, công chứng, chứng thực, hòa giải ở cơ sở,... Giúp người học có ý thức tuân thủ pháp luật về hành chính và tư pháp.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
47.	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh (2+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quản lý quốc phòng, an ninh trật tự toàn xã hội; mục tiêu, tính chất, đặc điểm và những nội dung chủ yếu, tính chất đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

		duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về quốc phòng, an ninh, giữ gìn an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.			học phần
48.	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường (2+0)	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
49.	Chính quyền địa phương (2+0)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, đồng thời sử dụng thành thạo kỹ năng thuyết trình, phản biện và tranh luận để giải quyết các tình huống thực tiễn có liên quan. Người học tán thành và tôn trọng các quy định của pháp luật về chính quyền địa phương.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

51.	Lịch sử văn minh thế giới (2+0)	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2	HỌC KỲ 9	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
52.	Luật Đất đai (2+0)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh (2+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

54.	Giao tiếp hành chính (0+2)	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực hành chính nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc hành chính cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong hành chính nhà nước để làm cơ sở giao tiếp trong môi trường khu vực công. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc; có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của hành chính nhà nước; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Chính sách đối ngoại của Việt Nam (2+0)	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2	HỌC KỲ 9	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
56.	Luật Lao động (2+0)	Giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc

					học phần
57.	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	4	HỌC KỲ 9	Báo cáo thực tập
58.	Quản trị văn phòng (0+2)	- Phân tích, so sánh được những kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng: hoạch định công tác văn phòng; thu thập, tổ chức thông tin quản lý; tổ chức hội nghị, hội thảo và các chuyến đi công tác cho lãnh đạo; lễ tân – giao tiếp trong công tác văn phòng; tổ chức công tác văn thư, lập hồ sơ công việc; đảm bảo điều kiện làm việc cho văn phòng và ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác văn phòng. - Vận dụng thành thực các kỹ năng: thu thập, phân tích và xử lý thông tin quản lý phục vụ lãnh đạo; Xây dựng kế hoạch làm việc chính xác, chu đáo và các kỹ năng cụ thể trong công tác hành chính văn phòng: Tổ chức hội nghị, Tổ chức chuyến đi công tác, Văn thư – Lưu trữ, Lễ tân – Giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình, bố trí và sắp xếp các điều kiện làm việc phục vụ công tác văn phòng. - Nhận thức sâu sắc về ý thức trách nhiệm và vai trò của bản thân trong công tác quản trị văn phòng. Có thái độ phục vụ tích cực và hợp tác trong thực hiện công việc. Ý thức trách nhiệm với sự giá trị hành vi của mình và ý thức thường xuyên rèn luyện và trau dồi kiến thức và đạo đức. Thực hiện được vai trò và trách nhiệm của người chuyên viên/trợ lý/nhân viên văn phòng trong bối cảnh quản lý hiện đại.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
59.	Lý luận về xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước ở Việt Nam (2+0)	- Giúp sinh viên nhận thức rõ vấn đề cơ bản về bộ máy nhà nước, pháp luật Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử từ năm 1945 đến nay, trong đó làm rõ cơ cấu tổ chức và sự vận hành của nhà nước trong toàn bộ tiến trình lịch sử. - Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương; Có khả năng vận dụng các kiến thức được trang bị trong môn học trong xây dựng chính quyền nhà nước ở Việt Nam hiện nay.	2	HỌC KỲ 9	Kiểm tra giữa kỳ; Làm bài tự luận cuối kỳ không sử dụng tài liệu

		- Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên.			
60.	Quản lý nhà nước về kinh tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
61.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế (2+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về khái niệm, mục tiêu, tính chất, đặc điểm và những nội dung chủ yếu, tính chất đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về văn hóa, giáo dục và y tế.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
62.	Thủ tục hành chính nhà nước (2+0)	Kiến thức: Người học mô tả được ý nghĩa, nguyên tắc, phương pháp của việc xây dựng và thực hiện thủ tục hành chính; có khả năng nhận diện được các thủ tục hành chính trên thực tế; có khả năng đánh giá các thủ tục hành chính; có khả năng tham mưu và triển khai việc xây dựng và áp dụng các thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tán thành cải cách thủ tục hành chính	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
63.	Quản lý cán bộ, công chức, viên chức (2+0)	Giúp người học hiểu, vận dụng và đánh giá được các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và viên chức. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công	2	HỌC KỲ 10	

		chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.			
64.	Quản lý tài chính công và công sản (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng- nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 10	
65.	Luật Tổ tụng hành chính (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
66.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở (2+0)	Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận chung về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó tập trung trình bày, phân tích, đánh giá, tổng hợp hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm: Các nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Học phần giúp hình thành kỹ năng nghiên cứu luật pháp, kỹ năng phổ	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong tương lai.			
67.	Hành chính doanh nghiệp (2+0)	- Về kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản của kinh doanh và hành chính doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính trong doanh nghiệp để vận hành hiệu quả. Từ đó vận dụng vào thực tiễn cách thức quản lý một số nội dung trong doanh nghiệp Về mặt kỹ năng: Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp - Về thái độ: Giúp SV không bỡ ngỡ khi tham gia làm việc ở môi trường doanh nghiệp và thích ứng nhanh, có sáng kiến cải tiến về cơ cấu tổ chức và vận hành của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
68.	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng lao động (0+1)	Về kiến thức: Người học có kiến thức về lý thuyết và kỹ năng trong việc đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng thương mại và dân sự. Hiểu được tầm quan trọng của các điều khoản và phòng ngừa rủi ro trong hợp đồng khi giao kết. Về kỹ năng: Phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập luận khi đặt ra các điều khoản trong hợp đồng với các mục đích, nội dung rõ ràng. Đồng thời qua học phần này, người học nhận biết được giá trị của các điều khoản trong hợp đồng từ đó thực hiện tốt các công tác bảo vệ quyền và lợi ích cho khách hàng trong các vấn đề liên quan đến hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng. Về thái độ: Đảm bảo cho người học tự tin trước những vấn đề pháp lý nảy sinh trong lĩnh vực kinh doanh; Dựa trên các kiến thức nền tảng đã học, người học có thể mong muốn tiếp tục theo đuổi nghiên cứu tìm hiểu những kiến thức pháp lý sâu hơn trong kinh doanh.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
69.	Kỹ năng làm việc nhóm (0+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhóm, cấu thành nhóm và cách thức làm việc theo nhóm hiệu quả. Từ đó giúp cho sinh viên có kỹ năng làm việc theo nhóm phục vụ cho học tập và công việc sau này.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra

					giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
70.	Kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Người học có khả năng vận dụng lý thuyết về khoa học quản lý, quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính để mô tả, phân tích, thực hành xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương. Người học hình thành thái độ hợp tác, tôn trọng, chấp hành pháp luật và quy định của tổ chức; có tinh thần cầu thị, tôn trọng nhân dân; có ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
71.	Kỹ năng quản lý thời gian (0+1)	Trang bị các công cụ hiện đại trong việc đặt mục tiêu, lập kế hoạch và quản lý thời gian dành cho sinh viên xoay quanh hai góc độ cá nhân và công việc	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
72.	Kỹ năng tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Người học có khả năng vận dụng lý thuyết về khoa học quản lý, quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính để mô tả, phân tích, thực hành tham mưu viết báo cáo kinh tế xã hội địa phương. Người học hình thành thái độ hợp tác, tôn trọng, chấp hành pháp luật và quy định của tổ chức; có tinh thần cầu thị, tôn trọng nhân dân; có ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
73.	Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (0+1)	Học phần Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản về chính sách, xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách văn bản quy phạm pháp luật và kỹ năng thực hành thực hành, thiết kế xây dựng đề án chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực liên quan. Rèn luyện cho sinh viên, người học các kỹ năng như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật.			
74.	Hành vi tổ chức (2+0)	Môn học cung cấp kiến thức nền tảng giúp các nhà quản lý tương lai lý giải được các nguyên nhân, yếu tố tác động dẫn đến những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; Môn học học cung cấp những phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức, giúp các tổ chức xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, hạnh phúc, an toàn từ đó phát huy những hành vi tích cực và hạn chế những hành vi lệch lạc của con người trong tổ chức	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
75.	Tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi doanh nghiệp (2+0)	Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, so sánh những quy định của pháp luật tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi lao động. Đồng thời sinh viên có thể tổng hợp kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các quan hệ tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, phúc lợi lao động. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật Việt Nam với các nước, từ đó có cái nhìn khái quát, toàn diện về tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, phúc lợi lao động ở Việt Nam.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
76.	Quản trị sự thay đổi trong tổ chức (2+0)	Học phần Quản trị sự thay đổi trong tổ chức trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản lý nhà nước hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Học phần giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi tổ chức trong bối cảnh hiện đại, có thái độ chủ động, tích cực trong rèn luyện, học tập và làm việc. Ủng hộ và hợp tác với các nhà quản lý của tổ chức trong việc đề xuất và thực hiện những biện pháp nhằm quản trị sự thay đổi trong tổ chức.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
77.	Tạo động lực làm việc trong lao động (2+0)	Về kiến thức Trình bày được khái niệm động lực làm việc và tạo động lực làm việc; giải thích tầm quan trọng của việc tạo động lực và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc trong lao động. Trình bày được một cách khái quát các lý thuyết về động lực làm việc;	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần,

		phân tích được sự khác nhau về cách tiếp cận của các lý thuyết đó. Liệt kê và giải thích, đánh giá được các biện pháp tạo động lực cho người lao động nói chung. Về kỹ năng Xây dựng được câu hỏi (điều tra xã hội hoặc phỏng vấn) nhằm thu thập thông tin về động lực làm việc của người lao động trong các tổ chức. Có khả năng vận dụng các kỹ thuật điều tra hoặc phỏng vấn một cách hiệu quả nhất để tiến hành thu thập được thông tin chính xác, khách quan về động lực làm việc của người lao động trong tổ chức. Xây dựng được các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng ra quyết định. Về thái độ Học phần giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong lao động, từ đó coi trọng vấn đề động lực của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình. Ủng hộ và hợp tác với các nhà quản lý của tổ chức trong việc đề xuất và thực hiện những biện pháp nhằm thúc đẩy động lực làm việc của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác.			kiểm tra kết thúc học phần
78.	Quản trị địa phương (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về Quản trị địa phương (QTĐP) bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng và tham gia vào tiến trình giải quyết các vấn đề phúc lợi chung của địa phương.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
79.	Phát triển nhân sự trong tổ chức (2+0)	Trang bị các công cụ hiện đại trong việc phát triển nhân lực trong tổ chức.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận

					nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
80.	Nghị vụ thư ký, văn thư - lưu trữ (0+2)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ thư ký, văn thư – lưu trữ như: Các công việc của thư ký; Vận dụng kiến thức đã học soạn thảo các văn bản hành chính, chuyên ngành; sắp xếp quản lý văn bản đi – đến trong cơ quan, doanh nghiệp; Quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định của nhà nước cũng như công tác lưu trữ hồ sơ như: Sắp xếp, chỉnh lý và hình thành hồ sơ đối với phong lưu trữ của một cơ quan, doanh nghiệp; Ứng dụng các biện pháp thống kê và bảo quản tài liệu lưu trữ; Phân tích và tra tìm nhanh thông tin có trong tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác lập hồ sơ. Phân tích các loại phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam, xác định giá trị tài liệu tổ chức sắp xếp bảo quản tài liệu một cách khoa học hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng tổ chức sắp xếp khoa học văn bản, giấy tờ; Có kỹ năng tra tìm thông tin có trong văn bản một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Kỹ năng đăng ký các thông tin trên văn bản vào sổ sách văn thư, nắm vững các nghiệp vụ và vận dụng thành thạo trong quá trình thao tác các công việc của nhân viên hành chính – văn thư. Sinh viên hiểu được tầm quan trọng và vai trò của công tác văn thư – lưu trữ đối với hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp, có ý thức nghề nghiệp và có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thực hiện các nghiệp vụ. Sinh viên tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nghiệp vụ trong công tác văn thư – lưu trữ. Thông qua học phần, sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

81.	Đàm phán quốc tế (2+0)	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống đàm phán nói chung và đàm phán ngoại giao nói riêng thông qua việc tìm hiểu hệ thống lý thuyết về vấn đề đàm phán, các yếu tố tác động đến quá trình đàm phán cũng như các vấn đề về văn hoá, nghệ thuật, kỹ năng đàm phán; từ đó giúp người học hiểu và có khả năng vận dụng một cách hiệu quả các kỹ năng đàm phán trong thực tiễn.	2	HỌC KỲ 11	Giữa học phần: thuyết trình nhóm KTHP: Tiểu luận
82.	Luật Quốc tế (2+0)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biên quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
83.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5	HỌC KỲ 12	Viết báo cáo/Khóa luận
84.	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5	HỌC KỲ 12	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường